

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
NĂM 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
I.Thông tin chung.....	1
1.Thông tin khái quát.....	1
2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.Định hướng phát triển.....	8
5.Các rủi ro.....	8
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:.....	17
V. Quản trị công ty.....	17
1. Hội đồng quản trị.....	17
2. Ban Kiểm soát.....	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	21
VI. Báo cáo tài chính.....	23
1. Ý kiến kiểm toán:.....	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2020.....	11
Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2019-2020 của Công ty	12
Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	13
Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông	13
Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty	15
Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty.....	16
Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2020.....	18
Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	21
Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	22

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu vào ngày 10/04/2009, thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01/06/2020.
- Vốn điều lệ: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Vốn thực góp: 50.098.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ không trăm chín mươi tám triệu đồng*)
- Địa chỉ: 14/10, đường Lê Đại Hành. P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn
- Số điện thoại: 02053. 870 073
- Số fax: 02053. 873 657
- Website: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: NLS

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1905, hệ thống cấp nước được thực dân Pháp xây dựng tại tỉnh Lạng Sơn, khi đó hệ thống cung cấp nước sạch có quy mô nhỏ hẹp, phục vụ chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt của bộ máy cai trị mà thực dân Pháp đặt tại Lạng Sơn. Sau giải phóng được Trường Văn hóa Quân đội tiếp nhận và quản lý, điều hành hệ thống này. Năm 1958 UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định thành lập Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn với mục đích đưa hệ thống này vào khai thác sử dụng và cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, từ đó đến nay Xí nghiệp đã trải qua bốn lần đổi tên:

Từ 1958 đến năm 1979: Công ty có tên là Xí nghiệp Máy nước Lạng Sơn, lúc đó Xí nghiệp máy nước Lạng Sơn có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1980, Xí nghiệp đổi tên thành Nhà máy nước Lạng Sơn, Khi đó nhà máy có nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 1992, đổi tên thành Công ty cấp nước Lạng Sơn, nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thị xã Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2003, Công ty cấp thoát nước Lạng Sơn nhiệm vụ chủ yếu của công ty lúc đó là cung cấp nước sạch phục vụ cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và nhận lắp đặt một số công trình nước dân dụng - tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2005, theo quyết định số 1551/QĐ-UBND tỉnh Lạng Sơn, đổi tên là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp nước sạch cho nhân dân Thành phố Lạng Sơn và các huyện lân cận, lắp đặt và sửa chữa các công trình cấp thoát nước, xây lắp điện hạ thế và các trạm biến áp dưới 35KV, tư vấn thiết kế lập dự án giám sát chuyên ngành cấp thoát nước và mở rộng quy mô sản xuất, thành lập thêm một số trạm bơm mới...

Đầu năm 2009 để phù hợp với yêu cầu phát triển đi lên của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số: 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 Năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Lạng Sơn thành Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 25 tháng 12 năm 2008, đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán ngân hàng Đông Á đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 772.500 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.500 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.500 đồng/cổ phần.

Ngày 27/03/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Ngày 10/04/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900101738 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu, với mức vốn điều lệ là 50.098.000.000 đồng.

Ngày 03/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 21/06/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 61/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.009.800 cổ phiếu.

Ngày 21/07/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 438/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn;

Năm 2016, Công ty thực hiện theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 2.206.920 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 95,05% vốn điều lệ xuống 51% vốn điều lệ.

Năm 2019, Công ty thực hiện theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn chào bán 751.470 cổ phần với mục đích thoái vốn nhà nước giảm tỉ lệ nắm giữ của UBND tỉnh Lạng Sơn từ 51% vốn điều lệ xuống 36% vốn điều lệ.

Những thành tựu đã đạt được của Công ty

Từ khi thành lập đến năm 2002 Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ bao gồm một vài đơn vị nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chưa được chuẩn hóa, hoạt động chủ yếu của công ty là cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt khoảng 20% dân số Thành phố Lạng Sơn. Từ đó đến nay trong suốt hơn 50 năm qua đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty đã không ngừng cố gắng để cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân, kỹ sư, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân và đa dạng hóa ngành nghề kinh

doanh. Từ năm 2003 đến nay ngoài việc đảm bảo đủ cung cấp nhu cầu nước sạch cho nhân dân thành phố Lạng Sơn thì công ty còn mở rộng và đưa vào khai thác thêm các trạm cấp nước trên địa bàn các huyện: Chi Lăng, Đồng Mô, Cao Lộc, Bình Gia, Bắc Sơn... phục vụ cấp nước sạch cho nhân dân của các tuyến đường 1A, 1B... Hiện nay, công ty đã xây dựng và trẻ hóa được đội ngũ kỹ sư, công nhân có trình độ cao có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng quy mô sản xuất của công ty.

Mặt khác những năm gần đây cùng với sự năng động, sáng tạo và quyết đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh để phát triển và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu của thị trường và đảm bảo cho công ty làm ăn có lợi nhuận năm sau các hơn năm trước, đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện, các công trình và hoạt động phúc lợi của Công ty đã được quan tâm đúng mức, đồng thời Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với các cơ quan Nhà nước.

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai
- Xây dựng công trình công ích
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết:
 - o *Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV*
 - o *Thi công xây dựng công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật*
 - o *Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;*
- Lắp đặt hệ thống điện
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
Chi tiết: Xây dựng đường ống cấp thoát nước;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết:
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước*
 - o *Bán buôn vật tư, thiết bị điện, dụng cụ thi công cấp thoát nước;*
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết:
 - o *Lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và thiết bị*
 - o *Thiết kế hệ thống cấp thoát nước*
 - o *Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước*
 - o *Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng*

- Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước
- Tư vấn thẩm tra dự toán các công trình xây dựng
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình
- Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước
- Thiết kế, giám sát công trình xây dựng dân dụng
- Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng dân dụng, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư và quản lý dự án đầu tư
- Thiết kế công trình xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi – thủy điện.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị.
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
Chi tiết: Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm..
- Địa bàn kinh doanh: Tại Thành Phố Lạng Sơn và một số thị trấn của các huyện được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

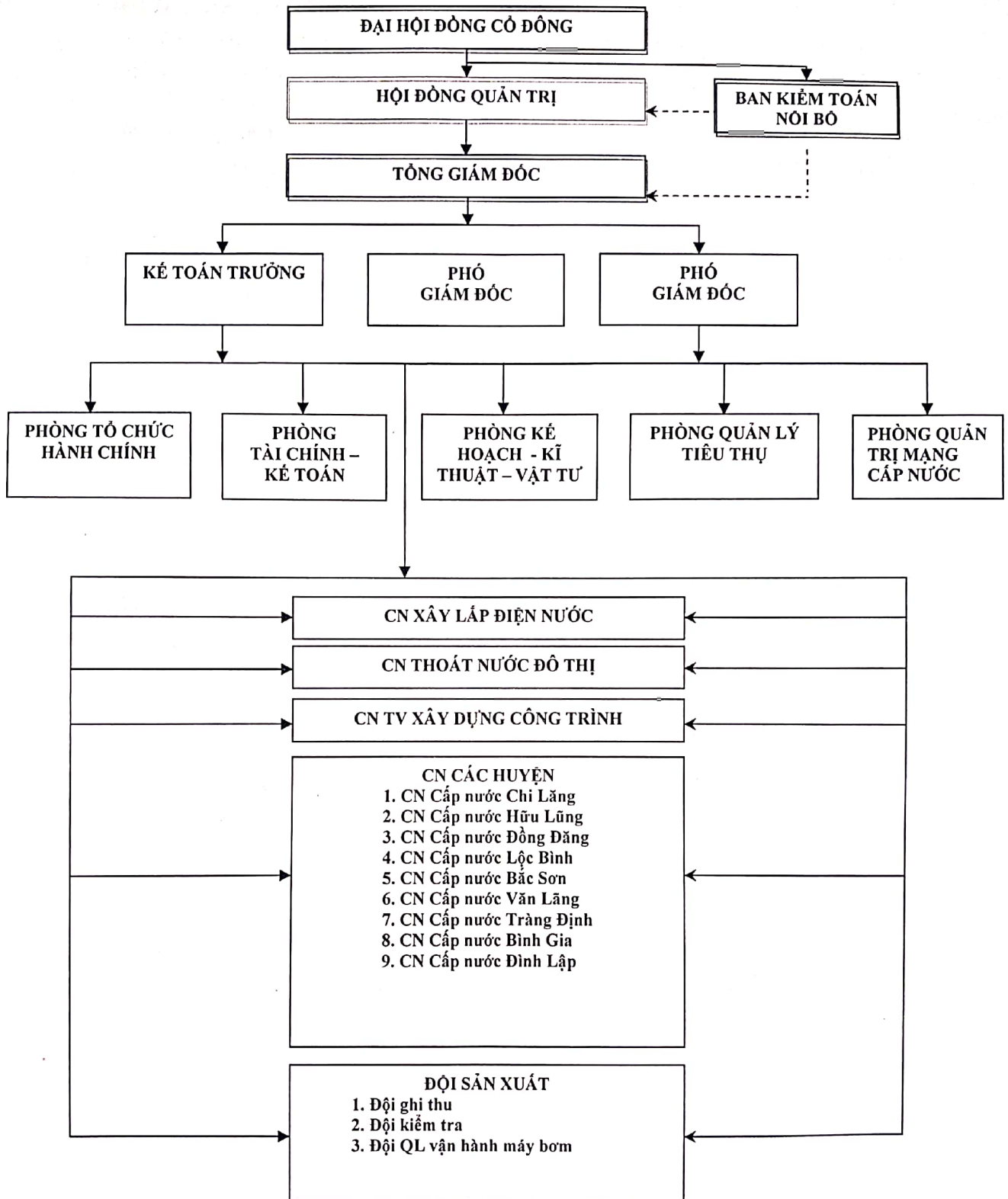
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- **Khối phòng ban:** gồm 05 phòng ban: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Quản lý tiêu thụ; Phòng Quản trị mạng cấp nước.
- **Khối chi nhánh, đội, trạm và trung tâm gồm:** CN Xây lắp điện nước, CN Thoát nước đô thị, CN TV Xây dựng công trình, CN Cấp nước các huyện và các Đội sản xuất.

3.2. Mô hình tổ chức



(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

▪ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

▪ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông. Ban kiểm soát được bãi nhiệm tại Đại hội cổ đông 2020 thông qua Nghị quyết ĐHCĐ 2020 của công ty.

▪ **Ban Kiểm toán nội bộ:** Ban kiểm toán nội bộ do HĐQT bầu ra để thay thế cho Ban Kiểm soát từ ngày 27/5/2020 thông qua Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT. Vai trò là thay mặt cổ đông nhằm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định pháp luật quốc gia, đạo đức kinh doanh và quy chế hoạt động của công ty. Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm phát hiện ra những sai sót trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giữ vai trò là người tư vấn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc và hội đồng quản trị về kiểm soát rủi ro.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

▪ **Văn phòng Công ty:**

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Tổng Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

○ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.
- Giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức tốt chế độ hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong Công ty, qua đó giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

○ **Phòng Kế hoạch**

Có nhiệm vụ theo dõi toàn bộ quy trình công nghệ cung cấp nước sạch, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, kiểm tra chất lượng nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật. Lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh và cung ứng vật tư. Đảm nhiệm chức năng xây dựng chiến lược phát triển năng lực sản xuất, tham gia khai thác hết các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký và quá trình thi công các công trình về tiến độ kỹ thuật

thi công. Đại diện cho Công ty để tham gia nghiệm thu bàn giao công trình. Giải quyết vấn đề kỹ thuật xây lắp, công nghệ sản xuất, thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán của các công trình, cung cấp đầy đủ vật tư cho các đội sản xuất, quản lý vật liệu và công cụ dụng cụ, theo dõi tình hình biến động của vật liệu và công cụ dụng cụ để có biện pháp kịp thời không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình. Đồng thời Phòng kế hoạch – kỹ thuật – vật tư còn có nhiệm vụ lập kế hoạch mua sắm sửa chữa đối với trang thiết bị của Công ty.

- **Phòng quản lý tiêu thụ:** Phụ trách mạng lưới khách hàng. Có nhiệm vụ mở rộng thị trường kinh doanh, phụ trách đội ghi thu tiền nước sinh hoạt của khách hàng.

- **Phòng Tổ chức hành chính**

- Thực hiện các chính sách về quản lý nhân sự.

- Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.

- Công tác văn thư, lưu trữ, và các công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy ...

Các phòng ban có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc phân công, hỗ trợ công tác và phối hợp hoạt động. Khi có nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh tại phòng ban nào thì nơi đó tập hợp những hồ sơ giấy tờ cần thiết để trình Giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng ký duyệt rồi chuyển tới phòng kế toán tài chính để vào sổ sách kế toán. Cuối kỳ kế toán sẽ tổng hợp số liệu trình giám đốc ký duyệt kết quả kinh doanh trong kỳ. Dựa vào đó Ban Tổng Giám đốc đưa ra những chiến lược, sách lược phù hợp trong thời gian tiếp theo. Những chiến lược sách lược này được cụ thể hoá thành các nhiệm vụ cho các phòng ban.

- **Phòng quản trị mạng cấp nước**

Thực hiện công tác chống tổn thất, thất thoát nước. Xây dựng phân vùng tách mạng và phát hiện, xử lý những khu vực có tổn thất lớn. Lập bản đồ các tuyến ống, định vị van điều phối nước.

Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng biểu đồ lưu lượng nước, áp lực, giờ bơm tại các trạm bơm và các tuyến ống trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn.

- **Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh**

- **Chi Nhánh thoát nước đô thị:** Có nhiệm vụ sửa chữa hệ thống thoát nước, nạo vét, sửa chữa cải tạo hố ga. Giải quyết khắc phục tình trạng úng nước cục bộ khi có mưa lớn xảy ra. Hiện nay do tách ra tự kinh doanh hạch toán độc lập, chi nhánh đã đầu tư khai thác nguồn nước khoáng ngầm sản xuất nước uống tinh khiết có hàm lượng khoáng cao với giá thành rẻ phục vụ cho nhu cầu nước uống của mọi đối tượng. Đồng thời tự bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của mình để chi nhánh ngày càng phát triển và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

- **Chi Nhánh xây lắp điện nước:** Xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, xây dựng điện hạ thế và trạm biến áp dưới 35 KV, giám sát các công trình cấp thoát nước kinh doanh.

- **Chi nhánh TV Xây dựng công trình:** Khảo sát, tư vấn, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình...

- **Chi Nhánh Cấp nước Chi Lăng, Hữu Lũng, Lộc Bình, Đồng Đăng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng:** Có trách nhiệm cung cấp nước sinh hoạt, sửa chữa nhỏ tại chỗ của địa bàn thị trấn.

- **Đội ghi thu:** Có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đến từng hộ dân, các cơ quan có sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố để ghi chỉ số trên đồng hồ nước và tính toán mức tiêu thụ nước sinh hoạt trong tháng của khách hàng sau đó đến thu tiền các khách hàng.
 - **Đội quản lý vận hành máy bơm:** Có chức năng túc trực thường xuyên để mở van nước cho mạng lưới cấp nước phục vụ nước sinh hoạt, hoặc khoá van khi có sửa chữa đường ống cấp nước. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, máy bơm, các trạm bơm của công ty trên địa bàn Thành phố và các huyện trực thuộc.
 - **Đội kiểm tra:** Thường xuyên kiểm tra các đồng hồ đo nước trên địa bàn thành phố để kịp thời phát hiện hỏng hóc, hoặc khách hàng gian lận trong quá trình sử dụng nước sinh hoạt, nhằm khắc phục sửa chữa và có biện pháp xử lý đối với các trường hợp gian lận.
- 3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tới tất cả các hộ khách hàng trên địa bàn Thành Phố và các huyện với chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.
- + Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Kinh tế nước ta năm 2020 diễn ra trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do thời tiết khô hạn, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả thất thường gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp và thương mại. Do hội nhập kinh tế sâu rộng, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nhưng cũng thể hiện sức chống chịu đáng kể. Tăng trưởng GDP đạt 2,9% năm 2020. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới tăng trưởng kinh tế dương, nhưng đại dịch đã để lại những tác động dài hạn đối với các hộ gia đình. Sự thay đổi giá cả của các mặt hàng hóa đã tác động đến kinh tế nước ta nhất là hoạt động xuất khẩu và thu ngân sách nhà nước. Dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam kết hợp với xuất khẩu hàng hóa tăng mạnh đã bù đắp cho thất thu về ngoại tệ do hoạt động du lịch suy giảm và nguồn kiều hối bị thu hẹp.

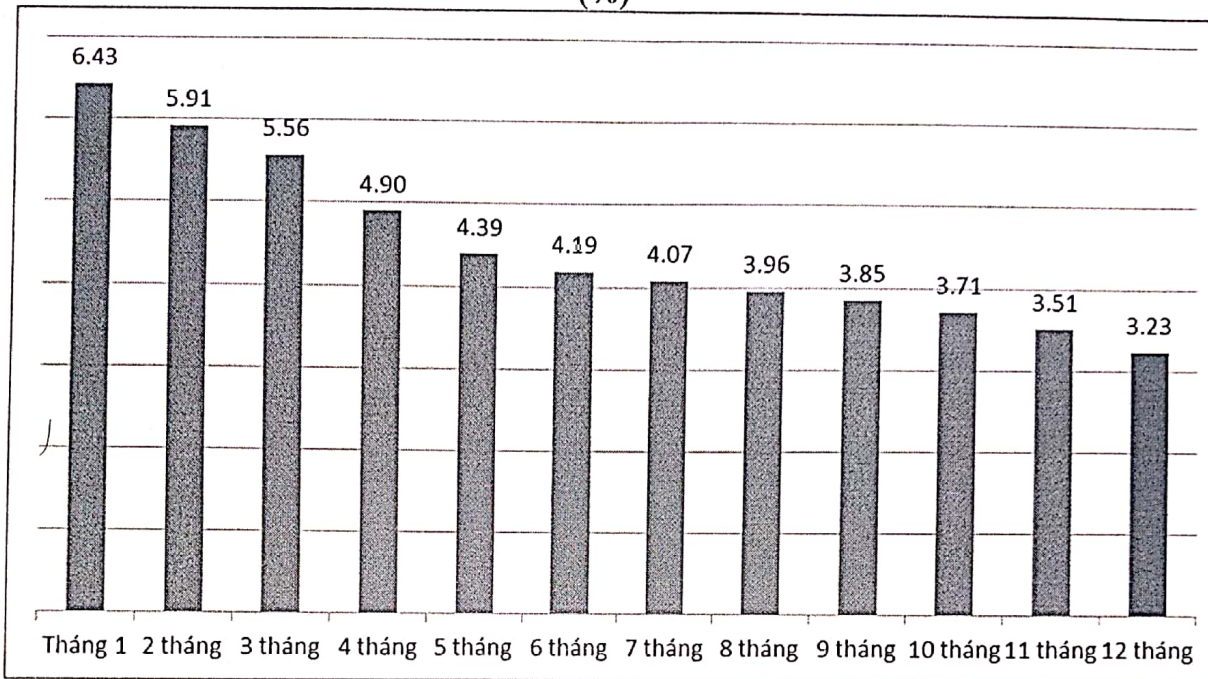
Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

❖ Rủi ro lạm phát

Năm 2020 được xem là năm thành công của Việt Nam trong việc kiểm soát tỷ lệ lạm phát. Mặc dù CPI những tháng đầu năm ở mức cao nhưng nhờ sự chi đạo, điều hành sát sao của Chính phủ và các bộ ban ngành, mức tăng CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu

hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Tốc độ tăng CPI bình quân năm 2020
(%)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Năm 2020, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng gần 3%, thành tích rất ấn tượng trong bối cảnh kinh tế thế giới dự kiến suy giảm ít nhất 4%. Trong thời gian tới, triển vọng của Việt Nam được cho là tích cực khi nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo. Dự báo này dựa trên giả định rằng khủng hoảng COVID-19 sẽ dần được kiểm soát, khi vaccine COVID-19 chứng minh được tính hiệu quả. Mặc dù vậy, quy mô và thời gian kéo dài của đại dịch cũng như những tác động kinh tế của nó khó có thể dự báo, và do đó không thể bỏ qua một kịch bản tăng trưởng thấp hơn.

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thâm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một “Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

❖ **Rủi ro lãi suất:**

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó

lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty không có dư nợ tín dụng do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Đầu tư,... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, cung cấp đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn Thành Phố Lạng Sơn và 09 thị trấn các huyện thuộc công ty quản lý. Các Chi nhánh trực thuộc thực hiện tư vấn thiết kế, lắp đặt chuyên ngành cấp thoát nước, nạo vét sửa chữa xây dựng hệ thống cấp thoát nước, chăm sóc cây xanh, duy tu bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Lạng Sơn. Ngoài ra Công ty còn được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư quản lý một số công trình XD/CB trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trong năm 2020 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Cụ thể:

Số TT	Chỉ tiêu tính đơn giá	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ % so sánh kế hoạch 2020	Tỷ lệ % so sánh thực hiện 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	- Tổng sản lượng (nước sạch)	m ³	9.600.000	9.565.394	99,6	102
2	- Tổng doanh thu. Trong đó:	Tr.đồng	135.000	138.427	103	104
	- Nước sạch	Tr.đồng	92.000	96.894		
	- Thoát nước đô thị	Tr.đồng	7.500	7.424		
	- Chăm sóc cây xanh ĐT	Tr.đồng	20.000	21.227		
	- Điện chiếu sáng	Tr.đồng	7.500	7.098		
	- Xây lắp, Tư vấn, DV khác	Tr.đồng	8.000	5.784		
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.800	7.490	110	117
4	- Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	15.500	16.500	106,4	100

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

☛ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	
			Cá nhân	Được ủy quyền
1	Vũ Văn Bình	Tổng Giám đốc	0,04%	0
2	Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	0,01%	0
3	Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	0,04%	0
5	Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	0,01%	0

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	470	100%
▪ Phân loại theo trình độ lao động	470	100%
- Trình độ Đại học	150	32%

- Trình độ Cao đẳng	28	5,9%
- Trình độ Trung cấp	86	18,3%
- Chứng chỉ nghề	0	0
- Công nhân kỹ thuật	0	0
- Lao động phổ thông	206	43,8%
▪ Phân theo loại hợp đồng lao động	470	100%
- Hợp đồng lao động không thời hạn	470	100%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	0	0
- Hợp đồng thời vụ	0	0
▪ Phân theo giới tính	470	100%
- Nam	353	75,1%
- Nữ	117	24,9%

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

4. Chính sách lương thưởng

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính năm 2019-2020 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	165.901.442.373	145.543.608.932	-12%
Doanh thu thuần	132.868.716.266	138.427.363.351	4,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.919.799.518	7.396.845.343	89%
Lợi nhuận khác	2.460.193.926	92.882.139	-96%
Lợi nhuận trước thuế	6.379.993.444	7.489.727.482	17%
Lợi nhuận sau thuế	5.019.825.258	6.434.256.404	-22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	6,71%	45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,64	0,54
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	66%	60%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	191%	147%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	12,21	14,51
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,80	0,95
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,8%	4,6%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,0%	5,3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,8%	10,9%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	3,0%	4,4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.009.800 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.009.800 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	173	5.009.300	99,99%
1.1	Tổ chức	3	3.065.100	61,18%
1.2	Cá nhân	170	1.944.200	38,81%
2	Cổ đông nước ngoài	1	500	0,01%

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
2.1	Tổ chức	1	500	0,01%
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		174	5.009.800	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp và công bố thông tin của cổ đông về việc tạm giảm số lượng cổ phần)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2017	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân	5.500.000đ	6.000.000đ	6.100.000đ	6.300.000đ

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Lạng Sơn)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.3. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN; không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt và vượt một số các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Doanh thu thực hiện năm 2020 là 138 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch. Chi phí sản xuất tăng so với kế hoạch chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản, động lực, chi phí tiền lương,... Chi tiêu lợi nhuận đạt 110% so kế hoạch do doanh thu tăng nên lợi nhuận cũng tăng lên. Vì vậy, bước sang năm 2021, công ty giữ ổn định kết quả năm 2020, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	68.113.455.379	46.407.023.332	-31,87%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.103.524.329	26.677.450.270	-26,11%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.350.040.042	-	-100,00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	19.033.480.649	12.017.823.628	-36,86%
<i>Phải thu khách hàng</i>	9.640.340.319	7.590.952.227	-21,26%
<i>Trả trước cho người bán</i>	7.282.352.002	1.713.571.310	-76,47%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	2.214.711.534	2.794.122.021	26,16%
<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	-103.923.206	-80.821.930	-22,23%
4. Hàng tồn kho	7.463.073.133	7.169.871.936	-3,93%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.163.337.226	541.877.498	-53,42%
Tài sản dài hạn	97.787.986.994	99.136.585.600	1,38%
1. Tài sản cố định	79.722.179.936	84.491.189.007	5,98%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	78.905.973.517	83.870.325.913	6,29%
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	816.206.419	620.863.094	-23,93%

2. Tài sản dở dang dài hạn	17.388.169.745	13.820.040.041	-20,52%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	17.388.169.745	13.820.040.041	-20,52%
3. Tài sản dài hạn khác	677.637.313	825.356.552	21,80%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ của Công ty

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	108.809.681.360	86.637.416.773
I. Nợ ngắn hạn	107.142.513.360	86.637.416.773
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	8.364.006.379	7.236.305.972
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.930.423.390	3.318.829.402
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.070.777.817	2.437.825.497
4. Phải trả người lao động	7.589.888.688	6.635.188.707
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	890.971.324	3.532.816.682
6. Phải trả ngắn hạn khác	82.529.109.757	61.252.767.862
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.321.600.000	1.317.168.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	445.736.005	906.514.651
II. Nợ dài hạn	1.667.168.000	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.667.168.000	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ổn định và phát triển nguồn cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước sạch của Công ty. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo lộ trình nhằm tạo nên một hình ảnh mới cho Công ty, tạo đà cho Công ty phát triển bền vững.

Xây dựng và phát triển thương hiệu với chiến lược: Luôn luôn đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; liên tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá Công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị. Sử dụng và phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Kế hoạch phát triển của Công ty phải bám sát theo nhu cầu của thị trường. Dự báo nhu cầu dùng nước của khách hàng ngoài sự phát triển bình thường còn phải tính đến những đợt

biển phát triển của công nghiệp và dịch vụ.

Với mục tiêu năm 2020 đến hết năm 2025 là những năm củng cố, kiện toàn, phát triển nhanh, mạnh SXKD song phải ổn định và bền vững. Để đạt được mục tiêu trên tập thể lãnh đạo quản lý điều hành và toàn thể CBCNV Công ty tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào công việc của mình. Đó là:

- Tập trung kiện toàn cơ cấu tổ chức theo mô hình Điều lệ tổ chức của Công ty, nhằm xây dựng Công ty thực sự vững mạnh từ kết cấu nhân lực, công nghệ và nguồn vốn, từ năng lực quản lý điều hành đến phối hợp liên kết giữa các đơn vị. Xây dựng Công ty vững mạnh trong SXKD trên cơ sở phân cấp, phân quyền. Tạo nguồn việc làm ổn định, đồng thời cũng tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Giữ vững hoạt động kinh doanh đã có và từng bước phát triển, nghiên cứu mở rộng đầu tư, cơ cấu lại ngành nghề, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.
- Phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo đúng, đủ quyền lợi cho người lao động.
- Bảo toàn phát triển vốn, nâng cao lợi ích cho các cổ đông trong và ngoài Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ với tổng số 05 phiên và ban hành 05 nghị quyết thông qua các nội dung lớn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị	23.100	0
3	Nhữ Văn Hoan	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	
4	Vũ Văn Bình	Thành viên Hội đồng quản trị	2.300	0
5	Nguyễn Đình Quý	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	
6	Linh Thị Huệ	Thành viên Hội đồng quản trị	500	0
7	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	300.000	

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước Lạng Sơn)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2020

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01/NQ-HĐQT	18/02/2020	- Thông qua việc bổ nhiệm ông: Dương Hữu Thức Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn giữ chức vụ Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật vật tư. - Thông qua việc bổ nhiệm ông: Lương Văn Tiến chuyên viên chi nhánh xây lắp điện nước trực thuộc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn giữ chức vụ Phó giám đốc chi nhánh xây lắp điện nước.
2	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT	26/03/2020	- Thông qua việc thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh xây dựng công trình - Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn đối với Ông Phương Mạnh Hào, Phó Giám đốc Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn. - Thông qua việc bổ nhiệm ông: Hoàng Hữu Viễn, Phó Giám đốc Chi nhánh xây dựng công trình - Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh xây dựng công trình.
3	Nghị quyết 03/NQ-HĐQT	15/04/2020	- Thông qua các nội dung chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
4	Nghị quyết 04/NQ-HĐQT	27/05/2020	- Thông qua Điều lệ sửa đổi theo ủy quyền của

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>ĐHĐCĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Quyết. - Bầu ông Lê Vĩnh Sơn giữ chức danh chủ tịch HĐQT - Bầu ông Nguyễn Văn Quyết giữ chức danh Phó Chủ tịch thường trực HĐQT. - Bầu ông Nhữ Văn Hoan giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT. - Thông qua giao ông Nguyễn Văn Quyết - Người đại diện pháp luật 2 hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến thay đổi đăng ký kinh doanh công ty. - Thông qua việc giao Chủ tịch HĐQT ký các Quyết định tương ứng và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của HĐQT. - Thành lập Ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT. - Thành lập Ban Kỹ thuật Công nghệ và tối ưu hóa sản xuất trực thuộc HĐQT- Thành lập Ban Tài chính – Kế toán trên cơ sở tổ chức lại Phòng Kế toán tài vụ của Công ty. - Thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc Công ty. - Thành lập các tiểu ban cải cách và phân công các thành Viên Ban chỉ đạo phụ trách. - Thông qua danh mục nghiên cứu đầu tư từ năm 2020 và cơ chế thực hiện đối với các dự án khác. - Thông qua chủ trương ký hợp tác chiến lược Sơn Hà - Nước Lạng Sơn về việc Nước Lạng Sơn phân phối các sản phẩm của Sơn Hà và cơ chế thực hiện tại khu vực thị trường Lạng Sơn.
5	Nghị quyết 05/NQ-HĐQT	15/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc cấp tín dụng (vay vốn, phát hành bảo lãnh và các hình thức cấp tín dụng khác (nếu có) tại các TCTD. - Giao ông Nguyễn Văn Quyết (Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, người đại diện theo pháp luật) tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua nêu trên và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với TCTD phù hợp với quy định của pháp luật. - Thông qua việc cử đại diện Công ty làm Chủ tài khoản giao dịch mở tại các TCTD như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Cử ông Nguyễn Văn Quyết (Phó Chủ tịch thường trực HĐQT, người đại diện theo pháp luật) là Chủ tài khoản của Công ty mở tại các TCTD, thực hiện toàn bộ các giao dịch phi tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch: chuyển tiền, nộp rút tiền, ủy nhiệm chi....). Ông Nguyễn Văn Quyết được ủy quyền lại cho cá nhân khác là cán bộ Công ty thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản.

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Đào Duy Hưng	Trưởng Ban kiểm soát	0 (0% VDL)
2	Hồ Cảnh Hội	Thành viên Ban kiểm soát	700 (0,014% VDL)
3	Ngô An Linh	Thành viên Ban kiểm soát	300 (0,006% VDL)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BGĐ) năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2020;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đối với HĐQT và BGĐ;

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Ban kiểm toán nội bộ

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban Kiểm toán nội bộ có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	0 (0% VDL)
2	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	950.000 (18,96% VDL)
3	Nông Văn Nghĩa	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	0 (0% VDL)

b) Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu theo Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động năm 2020 được HĐQT thông qua, cụ thể:

- Kiểm tra các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty; bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra các đơn vị trong Công ty trong việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị về các biện pháp: sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị Công ty.
- Báo cáo với HĐQT về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

Đơn vị: đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
2	Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực	443.600.000		443.600.000

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập
		HĐQT			
3	Nhữ Văn Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT		48.000.000	48.000.000
4	Vũ Văn Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	398.240.000		398.240.000
5	Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT độc lập		48.000.000	48.000.000
6	Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	307.520.000		307.520.000
7	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT độc lập		72.000.000	72.000.000
8	Nguyễn Hữu Chung	Thành viên HĐQT		24.000.000	24.000.000
9	Trần Quang Huy	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	276.075.000		276.075.000
10	Phương Mạnh Hào	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	276.075.000		276.075.000
11	Đào Duy Hưng	Trưởng Ban kiểm soát	119.117.643	20.000.000	139.117.643
12	Hồ Cảnh Hội	Thành viên Ban kiểm soát	119.117.643	12.000.000	131.117.643
13	Ngô An Linh	Thành viên Ban kiểm soát	98.316.380	12.000.000	110.316.380

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nông Thị Thanh Vân	Ủy viên HĐQT	0	0%	300.000	5,99%	Đầu tư
2	Nguyễn Hữu Chung	Ủy viên HĐQT	720.000	14,37%	420.000	8,39%	Bán để giảm tỷ lệ nắm giữ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3	Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	0	0%	950.000	18,96%	Đầu tư

(Nguồn: CTCP Cấp thoát Nước Lạng Sơn)

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2020 không phát sinh
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát Nước Lạng Sơn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://capthoatnuoclangson.com.vn/tin-tuc/27/bao-cai-tai-chinh.aspx>

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**CTCP CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SON
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



NGUYỄN VĂN QUYẾT